TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64** /2022/HS-PT
Ngày 24 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung, bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/10/1981 tại tỉnh Tuyên Quang;

ĐKHKTT: P113-H2, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; có chồng Hồ Mạnh Q, sinh năm 1979 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/7/2017, bị Công an phường T, thành phố Tuyên Quang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPHC;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

2. Nông Quốc T, sinh ngày 19/10/1981 tại tỉnh H;

Nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quốc C và bà Nguyễn Thị N; có vợ Lộc Thị Q, sinh năm 1986 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H, xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 33/2011/HSST;

- Ngày 08/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H, xử phạt 40 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 25/2014/HSST (Ngày 27/4/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Quốc T (trú tại tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh H) có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị L (trú tại tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang). Khoảng cuối tháng 6/2021, T đến thành phố Tuyên Quang chơi với L, do dịch bệnh Covid-19, T không về nhà được, nên cả hai thuê phòng 406 khách sạn N, thuộc tổ dân phố 1, phường P, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang để ở. Quá trình ở cùng nhau, do hết tiền, L nảy sinh ý định mua ma túy về bán để kiếm lời, L bàn với T, T giúp L bán ma tuý, khi có người mua sẽ liên lạc trực tiếp vào số điện thoại 0962.439.933 và 0359.933.352 của L và đưa tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản qua số tài khoản 0941000194238 của L mở tại Ngân hàng Vietcombank, L sẽ gọi điện thoại cho T cất giấu ma tuý để những nơi như ghế đá, bình cứu hoả, gốc cây…quanh khách sạn N và báo lại cho L biết vị trí cụ thể, L sẽ nói người mua đến lấy, nếu người mua chưa đưa tiền cho L thì T trực tiếp nhận tiền sau đó đưa lại cho L, T đồng ý. Do T không biết giá bán, L đánh các số 2 hoặc 3 vào các gói để T biết giá bán (tương ứng giá 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ ngày 22/9/2021 đến ngày 09/01/2022, T và L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Cuối tháng 7/2021, L mua 01 cân tiểu ly rồi một mình đi đến bến xe khách thành phố Tuyên Quang để mua ma túy đá, tại đây L gặp và mua được từ một người đàn ông làm nghề xe ôm (không biết tên, địa chỉ chụ thể) 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 300.000 đồng. L mang gói ma túy về phòng 406 khách sạn N lấy một ít ra sử dụng, số còn lại chia nhỏ đựng trong các túi nilon màu trắng, mục đích để bán, nhưng do số lượng ma túy ít nên L và T đã sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể.

Tháng 8/2021, L một mình đi đến khu vực phường An Tường, thành phố Tuyên Quang thì gặp và mua được từ một người phụ nữ tên Ngọc khoảng 30 tuổi (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) 01 túi ma tuý đá màu trắng và 01 túi ma túy đá màu hồng với số tiền 10.000.000 đồng, sau đó L đem ma tuý về phòng khách sạn chia

thành các gói nhỏ đựng trong túi nilon để tại vị trí ghế cạnh giường ngủ trong phòng 406 để bán kiếm lời.

Chiều ngày 22/9/2021, Nguyễn Văn T1, trú tại thôn 3, Làng Bát, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang gọi điện thoại cho L hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng, L đồng ý và gọi điện thoại cho T bảo T mang ma túy xuống cất giấu ở khu vực gần khách sạn để bán cho khách. T lấy 01 gói ma túy đá gói bằng túi ni lông màu trắng ở ghế cạnh giường ngủ trong phòng 406 mang xuống giấu tại vị trí dưới gầm ghế đá gần khách sạn N (Ghế đá đầu tiên tại khu vực vườn hoa, bên phải theo hướng từ khách sạn N đi ra, mặt ghế đá hướng về phía nhà để xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang), sau đó T gọi điện thoại cho L báo vị trí cất giấu. Khi T1 chuyển 800.000 đồng vào số tài khoản của L thì L báo vị trí đã cất giấu cho T1, T1 đến lấy gói ma túy và đi về sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số tiền 800.000 đồng L đã rút ra khỏi tài khoản và chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 2: Chiều ngày 04/10/2021, Nguyễn Thị Kiều O trú tại xóm 8, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang đến nhà của L tại tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang hỏi mua ma túy đá để sử dụng, L đồng ý, O đưa cho L số tiền 500.000 đồng, L hẹn O khoảng 20 phút sau đến ghế đá gần khách sạn N để lấy, sau đó L gọi điện thoại bảo T mang 01 gói ma túy đá xuống ghế đá gần khách sạn cất giấu. T lấy 01 gói ma túy đá gói bằng túi ni lông màu trắng ở ghế cạnh giường ngủ trong phòng 406 mang xuống giấu dưới gầm ghế đá gần khách sạn N (Ghế đá đầu tiên tại khu vực vườn hoa, bên phải theo hướng từ khách sạn N đi ra, mặt ghế đá hướng về phía nhà để xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang) và gọi điện thông báo cho L vị trí đã cất ma túy. Sau đó L gọi điện thông báo cho O vị trí để ma túy, O đến lấy và mang về sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số tiền 500.000 đồng bán ma túy có được L đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 3: Khoảng giữa tháng 12/2021, L một mình đến khu vực chợ Trường Tiến, thuộc phường T, thành phố Tuyên Quang gặp và mua được từ một người phụ nữ tên Huế (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) 01 túi Heroine với số tiền 4.000.000 đồng, L đem số Heroine về nhà chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời, L đánh dấu vào các gói những số 2, số 3 tương ứng giá 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng để T biết giá bán, sau đó L đem 02 gói nhỏ đánh dấu số 3 đến phòng khách sạn cất giấu cùng số ma tuy đá mua trước đó để bán, số gói Heroine còn lại L cất giấu trong chậu cây cảnh trên tầng hai nhà ở của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ L, trú cùng địa chỉ).

Sáng ngày 07/01/2022, L và T đang ở trong phòng 406 thì Tạ Trung N, sinh năm 1990, trú tại tổ 7, phường T, thành phố Tuyên Quang nhắn tin qua tài khoản Zalo cho T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý (do T còn nợ N 200.000 đồng nên N chuyển vào tài khoản cho T số tiền 800.000 đồng). T nói lại với L về việc N hỏi mua ma túy, L bảo T nói với N ra chỗ bình cứu hỏa tầng 4 khách sạn N lấy (vị trí bên phải cạnh cửa thang máy tầng 4 - gói ma túy L đã cất giấu tại vị trí bình cứu hỏa trước đó, nguồn gốc mua túy mua của người phụ nữ tên Ngọc vào tháng 8/2021), khi N lên khu vực bình cứu hỏa tìm thì không thấy ma túy nên nhắn

tin lại cho T, T ra tìm thì thấy 01 gói ma túy đá gói bằng nilong màu trắng bị rơi dưới nền nên mang về cho L, sau đó L mang gói ma túy ra dùng băng dính màu đen dán vào bình cứu hỏa và bảo T thông báo cho N, N lên lấy gói ma túy và đi về sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể. Số tiền 1.000.000 đồng bán ma túy Tuần đưa cho L, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/01/2022, L mang số ma túy còn lại để trong phòng 406 khách sạn N ra để chia nhỏ tiếp tục bán thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang bắt quả tang hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ tại Phòng 406 khách sạn N (thuộc tổ 1, phường P, thành phố Tuyên Quang) gồm: 05 túi nilong màu trắng có viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng có viền xanh (01 túi bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi bên trong chứa chất bột màu hồng); 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, bên trong có 02 gói bằng giấy trắng trên mặt giấy ghi số 3, bên trong gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong cùng chứa chất bột vón cục màu trắng; 01 cân điện tử nhãn hiệu Ming heng mini Scale; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên nắp chai gắn ống thủy tinh có một đầu hình cầu và ống nhựa màu hồng và xanh); 04 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Itei và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động Iphone 7 và 01 điện thoại di động Samsung J5 của Nông Quốc T) và số tiền 8.350.000 đồng.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 10/01/2022 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị L tại tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, kết quả phát hiện trong chậu cây cảnh tại hiên nhà tầng 2: 04 túi nilong màu trắng viền đỏ trong đó có 01 túi nilon bên trong có 02 gói bằng giấy trắng, trên mặt giấy ghi số 2, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng; 01 túi nilong bên trong có 03 gói bằng giấy trên mặt giấy đánh số 3 (bên trong có 02 gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói bằng giấy bạc màu trắng), trong cùng là chất bột vón cục màu trắng; 02 túi nilon bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng. Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với Nông Quốc T và Nguyễn Thị L, kết quả: + (dương tính), có chất ma tuý trong cơ thể T, L. Ngày 11/01/2022, xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với Tạ Trung N, kết quả: + (dương tính), có chất ma tuý trong cơ thể N. Ngày 21/3/2022, xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với Nguyễn Văn T1, ngày 25/5/2022 xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với Nguyễn Thị Kiều O, kết quả - (âm tính), không có chất ma tuý trong cơ thể T1 và O.

Kết luận giám định số 136/GĐKTHS ngày 15/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong thu giữ của Nông Quốc T và Nguyễn Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng 16,433 gam *(Mười sáu phẩy bốn ba ba gam).*

- Chất bột màu hồng trong bì niêm phong thu giữ của Nông Quốc T và Nguyễn Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,051 gam *(Không phẩy không năm mốt gam).*

- Chất bột vón cục màu trắng trong bì niêm phong thu giữ của Nông Quốc T và Nguyễn Thị L gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,168 gam *(Không phẩy một sáu tám gam).*

- Chất bột vón cục màu trắng trong phong bì niêm phong thu giữ của Nguyễn Thị L gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine, khối lượng 3,987 gam *(Ba phẩy chín tám bảy gam).*

Tổng khối lượng các chất ma tuý đã thu giữ là 20,639 gam *(Hai mươi phẩy sáu ba chín gam)*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2022.

Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2022.

Truy thu của các bị cáo số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có, trong đó truy thu của bị cáo Nguyễn Thị L 1.150.000 đồng, truy thu của bị cáo Nông Quốc T 1.150.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04, 06 tháng 10 năm 2022 các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) năm tù và Nông Quốc T 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo

Nguyễn Thị L và Nông Quốc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2022).

Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2022).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 22/9/2021 đến ngày 09/01/2022, tại tổ dân phố 1, phường P, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Thị L trú tại tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và Nông Quốc T trú tại tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Lần 1: Chiều ngày 22/9/2021, Nguyễn Thị L và Nông Quốc T có hành vi bán cho Nguyễn Văn T1, trú tại thôn 3, Làng Bát, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 800.000 đồng.

- Lần 2: Chiều ngày 04/10/2021, Nguyễn Thị L và Nông Quốc T có hành vi bán cho Nguyễn Thị Kiều O trú tại xóm 8, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 500.000 đồng.

- Lần 3: Sáng ngày 07/01/2022 Nguyễn Thị L và Nông Quốc T có hành vi bán cho Tạ Trung N trú tại tổ 7, phường T, thành phố Tuyên Quang 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 1.000.000 đồng.

Còn lại 20,639 gam (gồm 16,484 gam Methamphetamine và 4,155 gam Heroine), mục đích để bán, chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) năm tù và Nông Quốc T 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng đều có nhân thân xấu (về tội phạm cùng tính chất), tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T như sau:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2022).

Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2022).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nông Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/11/2022)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND TP. Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Văn Chương